

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỪ KHI VIỆT NAM GIA NHẬP WTO ĐẾN NAY

HÀ QUANG NGỌC*

Ngày 7-11-2006, Việt Nam chính thức gia nhập WTO, trở thành thành viên thứ 150 của tổ chức này. Việc gia nhập WTO cho thấy, Việt Nam đã sẵn sàng cho việc hội nhập hoàn toàn và đầy đủ vào nền kinh tế thế giới, đánh dấu vị thế mới của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời cũng tạo những điều kiện thuận lợi để Việt Nam đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, cùng với những thuận lợi có được khi gia nhập WTO, Việt Nam cũng phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức và phải cam kết thực hiện nhiều quy định mang tính chất ràng buộc của tổ chức này. Ngoài các nội dung thuộc lĩnh vực kinh tế, Việt Nam phải cam kết xóa bỏ những quy định mang tính chất mệnh lệnh, hành chính ảnh hưởng đến kinh tế thị trường; điều chỉnh pháp luật để phù hợp với luật pháp quốc tế; phải công bố các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, lấy ý kiến nhân dân trước khi ban hành tối thiểu là 60 ngày, phải đăng công khai các văn bản pháp luật trên các trang tạp chí điện tử của bộ, ngành, địa phương...

Thực hiện các cam kết khi gia nhập WTO và để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ sau khi Quốc hội chính thức phê chuẩn văn kiện gia nhập WTO, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách về quy trình, thủ tục hành chính nói riêng. Ngay từ đầu năm 2007, trong Nghị quyết số 01/2007/NQ-CP ngày 3-1-2007, Chính phủ đã xác định rõ những trọng tâm công tác cải cách hành chính của năm 2007. Trên tinh

* TS. Bộ Nội vụ.

thần đó, ngày 10-1-2007, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 30/QĐ-TTg phê duyệt *Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010*, nhằm tuân thủ cam kết của Việt Nam với WTO và xây dựng một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu quả, có hiệu suất cao, góp phần phòng chống tham nhũng và lãng phí. Tiếp theo, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách về thủ tục hành chính, như Công văn số 915 ngày 11-7-2007 của Thủ tướng Chính phủ về *tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính và đẩy mạnh cải cách hành chính*; Quyết định số 127 ngày 1-8-2007 về *việc tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hằng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính*; Công văn số 5279 ngày 19-9-2007 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về *việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính*; Chỉ thị số 29 ngày 11-12-2007 của Thủ tướng Chính phủ về *việc thực hiện cải cách hành chính trong công tác giải quyết xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, công dân...* Tiếp tục thực hiện công việc cải cách thủ tục hành chính, ngày 4-1-2008, Thủ tướng Chính phủ có quyết định phê duyệt *Kế hoạch thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010*, nêu rõ những nội dung nhiệm vụ cần làm để thực hiện cải cách thủ tục hành chính đến năm 2010. Ngày 14-2-2008, Chính phủ đã có Nghị định số 20/2008/NĐ-CP về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Tại Công văn số 3335/VPCP-TCCV ngày 22-5-2008, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo triển khai hiệu quả *Đề án cải cách thủ tục hành chính* và nghiêm túc thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14-2-2008 của Chính phủ về *tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính*.

Như vậy có thể thấy, để cải cách thủ tục hành chính, Chính phủ đã ban hành rất nhiều văn bản điều chỉnh nhiều lĩnh vực có liên quan, tạo cơ sở pháp lý và những điều kiện cần thiết để thực hiện. Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng căn cứ vào tình hình thực tiễn đã có những chỉ đạo trực tiếp, cụ thể công tác cải cách thủ tục hành chính trong thời gian qua.

Với những chỉ đạo liên tục, sâu sát, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, qua hơn hai năm gia nhập WTO, các hoạt động cải cách thủ tục hành chính đã đạt được những kết quả bước đầu:

Thứ nhất, rà soát, sửa đổi và bãi bỏ nhiều thủ tục bất hợp lý cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh. Theo thống kê sơ bộ, trong năm 2007, 289 giấy phép “con” đã được rà soát và hàng chục giấy phép đã được kiến nghị bãi bỏ. Cho đến nay, Chính phủ đã bãi bỏ được 316 giấy phép và chuyển 44 loại giấy phép khác thành điều kiện kinh doanh.

Thứ hai, đơn giản hóa nhiều quy trình và thủ tục hành chính. Cùng với việc bãi bỏ, sửa đổi các giấy phép “con”, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp tiến hành đơn giản hóa các thủ tục, rút ngắn quy

trình giải quyết công việc của tổ chức, công dân. Rất nhiều thủ tục, quy trình trong một loạt các lĩnh vực nhạy cảm như lĩnh vực kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu với doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; lĩnh vực xác định thành phần dân tộc; đăng ký, quản lý hộ khẩu, cấp chứng minh thư nhân dân, cấp hộ chiếu phổ thông... đã được đơn giản hóa về hồ sơ, biểu mẫu, rút ngắn thời gian giải quyết.

Thứ ba, thực hiện công khai hóa các thủ tục hành chính, quy chế làm việc của các cơ quan hành chính để người dân biết thực hiện và giám sát. Cho đến nay, nhiều quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp và người dân đã được các cơ quan hành chính niêm yết công khai tại trụ sở, hoặc đăng công khai trên các trang điện tử để các doanh nghiệp và người dân dễ dàng biết và thực hiện.

Thứ tư, đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế “một cửa” trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Theo thống kê, cho đến nay, hầu hết các cơ quan hành chính các cấp có quan hệ trực tiếp đến việc giải quyết các thủ tục hành chính đối với tổ chức, doanh nghiệp và người dân đã thực hiện cơ chế “một cửa”. Đối với chính quyền cấp huyện và xã đã có 90% các đơn vị thực hiện cơ chế “một cửa” trong việc cung cấp các dịch vụ hành chính. Cùng với quá trình mở rộng, việc nâng cao chất lượng và hoàn thiện cơ chế “một cửa”, hình thành cơ chế “một cửa liên thông” cũng được nghiên cứu áp dụng. Theo đó, nhiều thủ tục trước kia như việc đăng ký kinh doanh, mã số thuế và lấy dấu, doanh nghiệp phải đến nhiều cơ quan, nay được thực hiện tại một cơ quan, một địa điểm. Nhờ đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” nên thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân đã giảm xuống. Thời gian cấp giấy phép kinh doanh cho các doanh nghiệp trước kia như ở Hải Dương năm 2006 là 20 ngày thì năm 2007 giảm xuống còn 15 ngày. Theo quy định trong Nghị quyết số 59 của Chính phủ, việc giải quyết thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế đối với doanh nghiệp chỉ phải thực hiện trong một bộ hồ sơ nộp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và được giải quyết trong thời hạn tối đa không quá 5 ngày.

Thứ năm, áp dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên các trang điện tử của các Bộ, ngành và của nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nhiều loại giấy tờ mà công dân hoặc doanh nghiệp cần đã được mẫu hóa thống nhất và được đưa lên các trang điện tử của các Bộ, ngành, địa phương. Nhiều cơ quan trong các lĩnh vực hải quan, thuế vụ... và ở những địa điểm có quan hệ nhiều với doanh nghiệp, người dân như cảng biển, sân bay, bước đầu đã tiến hành giải quyết các thủ tục hành chính qua mạng điện tử, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân.

Thứ sáu, nâng cao thái độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc giải quyết các thủ tục cho tổ chức và công dân. Bên cạnh những quy định về tinh thần trách nhiệm, Chính phủ đã chú ý đến các chế độ đãi ngộ cho những

cán bộ, công chức trực tiếp tham gia giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân, như có chế độ phụ cấp cho những cán bộ, công chức làm việc ở bộ phận “một cửa”, thực hiện trả lương cho làm việc thêm giờ phục vụ người dân...

Những cải cách liên tục và quyết liệt về thủ tục hành chính trong thời gian vừa qua bước đầu đã làm thay đổi mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Những cải cách về thủ tục hành chính theo hướng phục vụ tốt hơn, nâng cao tính công khai, minh bạch của nền hành chính đã cải thiện tích cực môi trường kinh doanh trong nước, giảm chi phí thời gian, tiền bạc của doanh nghiệp và người dân (năm 2007, chi phí khởi sự doanh nghiệp tại Việt Nam khoảng 20% so với 34,9% của các nước trong khu vực), tạo tiền đề tốt để Việt Nam thu hút đầu tư trong và ngoài nước (theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2006 có 46.498 doanh nghiệp mới đăng ký thành lập với số vốn gần 10 tỉ USD; vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới đạt 7,5 tỉ USD, năm 2007 có 58.916 doanh nghiệp mới với số vốn hơn 30 tỉ USD, số dự án đầu tư nước ngoài là 1.445 dự án với gần 18 tỉ USD, riêng năm 2008, tính đến tháng 11-2008 đã có 1.059 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 59 tỉ USD, tăng gần 7 lần về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước, nếu cộng cả tổng vốn đầu tư đăng ký tăng thêm là 1,08 tỉ USD, số vốn đầu tư nước ngoài đã đạt 60,09 tỉ USD); tăng cường hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, góp phần giữ vững sự phát triển của nền kinh tế, sự ổn định của xã hội trước cơn khủng hoảng tài chính tiền tệ đang hoành hành trên phạm vi toàn thế giới.

Mặc dù các hoạt động cải cách đã đạt được các kết quả khả quan, nhưng đối chiếu với những yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, các thủ tục hành chính vẫn có nhiều tồn tại, hạn chế:

- Vẫn còn tồn tại nhiều quy định, những giấy phép bất hợp lý. Nhiều Bộ, ngành, địa phương vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng phải loại bỏ các quy định, thủ tục bất hợp lý. Chính phủ đã có chỉ thị về việc phải rà soát giấy phép "con" và loại bỏ chúng, nhưng trong thực tế quản lý, các Bộ, ngành, địa phương không những chưa loại bỏ được hết các thủ tục bất hợp lý đã ban hành trước đó mà còn tiếp tục ban hành thêm rất nhiều các văn bản quản lý mới, thậm chí có Bộ, ngành, địa phương còn “chủ động” ban hành ra những quy trình thủ tục mới. Tình hình đó dẫn đến hiện tượng nhiều quy định tiếp tục chồng chéo lên nhau. Tổng số những giấy phép “con” của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp ban hành khá lớn và vẫn là một ẩn số.

- Thủ tục vẫn còn nhiều phức tạp, không rõ, không nhất quán. Không chỉ còn nhiều thủ tục mà mỗi thủ tục cũng còn rất phức tạp. Bên cạnh các yêu cầu hiện hành, nhiều thủ tục còn đặt ra thêm các yêu cầu mới. Nhiều thủ tục giải thích không rõ ràng, không nhất quán khiến cho tổ chức, doanh nghiệp, người dân hết sức bức xúc khi phải thực hiện.

- Việc áp dụng công nghệ thông tin vẫn còn những bất cập do hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố chưa hoàn chỉnh. Các dịch vụ trực tuyến với người dân mới được bắt đầu. Sự phối hợp giữa việc tin học hóa, xây dựng chính phủ điện tử với quá trình thực hiện cải cách hành chính chưa có sự phối hợp chặt chẽ...

- Quy chế làm việc, phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân vẫn còn phiền hà. Quy chế làm việc, tiếp công dân của nhiều cơ quan vẫn còn những quy định tạo sự thuận lợi cho cơ quan quản lý mà ít chú ý đến việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Nhiều quy chế không quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức khi giải quyết các thủ tục cho người dân, doanh nghiệp nên khi thụ lý công việc nhiều cán bộ, công chức không nói rõ ngay từ đầu những yêu cầu hồ sơ, tài liệu cần có khiến cho người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần; tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ, công chức ở nhiều cơ quan chưa cao, còn có biểu hiện quan liêu, sách nhiễu.

Sự tồn tại của tình hình trên là do những nguyên nhân như: các Bộ, ngành, chính quyền địa phương vẫn còn chưa muốn buông việc quản lý hành chính đối với hoạt động kinh tế. Trong quản lý, các cơ quan nhà nước vẫn muốn giành thuận lợi cho mình, trong khi chúng ta vẫn chưa có quy định đủ mạnh để buộc các bộ, ngành, địa phương phải thay đổi cách quản lý này; tổ chức bộ máy hành chính vẫn còn chồng chéo, chức năng nhiệm vụ vẫn còn chồng chéo, chưa rõ ràng, một công việc, một đối tượng vẫn chịu nhiều thủ tục quản lý của nhiều cơ quan khác nhau; đội ngũ cán bộ, công chức vẫn chưa ngang tầm, chưa dám chịu trách nhiệm; chế độ đãi ngộ chưa tương xứng...

Để tiếp tục thực hiện đúng các cam kết khi gia nhập WTO, đồng thời đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cải cách về thủ tục hành chính tốt hơn trong thời gian tới. Để làm được điều đó cần tập trung làm tốt các công việc sau đây.

Một là, đẩy mạnh đổi mới tư duy trong công tác quản lý nhà nước. Cần phải chuyển mạnh hơn nữa tư duy quản lý sang tư duy phục vụ theo hướng nhân dân được làm tất cả những gì mà luật pháp không cấm và cơ quan nhà nước, công chức chỉ được làm những gì mà luật pháp quy định, để tránh việc các cơ quan quản lý, cán bộ, công chức tùy tiện đặt ra các yêu cầu đối với cá nhân, doanh nghiệp trong quan hệ với Nhà nước; cải cách về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi Bộ, ngành, mỗi cấp hành chính, tránh sự chồng chéo về nhiệm vụ, thẩm quyền, giảm bớt đầu mối quản lý đối với một việc, qua đó giảm bớt các thủ tục không cần thiết; rà soát, loại bỏ các thủ tục bất hợp lý, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính được ban hành phải dễ hiểu, dễ thực hiện. Các Bộ, ngành, địa phương cần thực hiện nghiêm túc *Đề án đơn giản hóa các thủ tục hành chính* trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Chính phủ, đẩy nhanh tiến độ về thời gian.

Hai là, công bố công khai các thủ tục (các biểu mẫu, các loại giấy tờ) và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định để nhân dân biết và thực hiện thuận lợi, đồng thời giúp cho việc đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng có hiệu quả; hoàn thiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các cơ quan hành chính nhà nước và mở rộng sang áp dụng tại các đơn vị sự nghiệp công như bệnh viện, trường học... Trong quá trình hoàn thiện cơ chế “một cửa liên thông” cần xem xét để giảm bớt đầu mối, bỏ cấp trung gian, hình thành các cơ quan quản lý có tính chất tổng hợp liên ngành, bảo đảm cơ sở vững chắc để thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” thực sự hiệu quả.

Ba là, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhằm bảo đảm thông tin về những thủ tục hành chính đến tổ chức, doanh nghiệp và người dân một cách nhanh nhất, rõ ràng, công khai, đồng thời tạo cơ sở tiến tới mở rộng việc thực hiện cung cấp các thủ tục hành chính qua mạng điện tử. Trước mắt, khẩn trương đẩy nhanh việc mở rộng và hoàn thiện quy trình thông quan điện tử tại các cục hải quan điện tử, việc kê khai thuế tại các cục thuế và trong một số lĩnh vực có nhiều tiếp xúc với người dân; thực hiện Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng về áp dụng tiêu chuẩn ISO 900:2000 trong các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt ưu tiên xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho các thủ tục và đơn vị trực tiếp có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

Bốn là, nâng cao năng lực, trình độ giải quyết công việc của cán bộ công chức. Nâng cao thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc giải quyết công việc theo tinh thần phục vụ người dân. Đồng thời có chế độ thỏa đáng cho những người chịu trách nhiệm giải quyết các thủ tục hành chính để khuyến khích họ giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn, không gây phiền hà; xử lý nghiêm những công chức, cơ quan hành chính các cấp tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, trái thẩm quyền, gây khó khăn, phiền nhiễu cho người dân. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong việc cải cách thủ tục hành chính và quản lý, giáo dục cán bộ, công chức cung cấp dịch vụ hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân; có những hình thức thích hợp để tiếp xúc, trao đổi, đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp và người dân qua đó có thể lắng nghe, tiếp thu những đánh giá, phản ánh về các thủ tục hành chính liên quan đến họ, cũng như tinh thần thái độ phục vụ của cơ quan hành chính, của cán bộ, công chức để có những biện pháp, giải pháp khắc phục(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, số 172/2009.